

# Xu hướng vĩ mô tháng Tám

## Những lo ngại về đại dịch COVID-19 trở lại

### Hoạt động thương mại gặp thách thức

Chúng tôi cho rằng thương mại sẽ gặp khó khăn trong thời gian tới khi thị trường nhập khẩu lớn nhất Mỹ vẫn còn đang gặp khó khăn trong việc kiểm soát đại dịch COVID-19. Theo dự báo của chúng tôi, xuất khẩu tháng 8 sẽ giảm 1.80% n/n, trong khi nhập khẩu sẽ tăng trở lại 4.36% n/n.

### Đà tăng giá năng lượng đẩy mạnh CPI

Chỉ số CPI vẫn duy trì đà tăng trong tháng khi mà giá năng lượng tiếp tục phục hồi. Tuy nhiên, lực cầu quốc nội phần nào sẽ giảm sút khi bị tác động tiêu cực bởi đại dịch COVID-19 trở lại trong nước. Chúng tôi dự báo CPI trong tháng 8 sẽ tiếp tục tăng ở mức 0.45% t/t.

### Một số lo ngại về dòng vốn FDI

Trong tháng 7, hoạt động đầu tư FDI tiếp tục cải thiện cùng với nền kinh tế hồi phục. Tuy nhiên, có thể thấy chỉ một số lĩnh vực nhận được sự chú ý của nhà đầu tư ngoại. Theo quan điểm của chúng tôi, ảnh hưởng của đợt bùng phát dịch lần này sẽ phản ánh tiêu cực vào dữ liệu FDI trong tháng 8.

### Quá trình hồi phục sản xuất chậm giới hạn

Dữ liệu gần đây cho thấy ngành sản xuất công nghiệp đang thiếu động lực để hồi phục hơn nữa, khi các yếu tố tích cực đã và đang phản ánh vào mức sản lượng hiện tại. Bên cạnh đó, đợt bùng phát đại dịch lần này sẽ phần nào gây ra khó khăn cho các ngành sản xuất phục vụ thị trường quốc nội, đặc biệt là ngành năng lượng và sản xuất đồ uống.

### Chỉ số vĩ mô

	1Q20	2Q20	3Q20F	4Q20F	2019	2020F	2021F
GDP	3.82	0.36	4.15	5.03	7.02	4.32	5.94
Cán cân thương mại	1.73	0.57	5.72	5.06	10.42	7.94	1.77
CPI	4.87	3.17	3.61	3.09	5.23	3.09	2.41
Lãi suất chiết khấu	3.50	3.00	3.00	3.00	4.00	3.00	3.00
VND/USD	23,264	23,206	23,256	23,252	23,231	23,255	23,246
GDP Mỹ	(4.80)	(34.20)	15.00	7.90	2.3	(5.70)	3.90
GDP Trung Quốc	(6.80)	1.10	5.00	6.00	6.10	1.80	8.00

Nguồn: KIS

### Nội dung

I. Hoạt động thương mại gặp thách thức .....	1
II. Đà tăng của giá năng lượng đẩy mạnh CPI .....	3
III. Một số lo ngại về dòng vốn FDI .....	5
IV. Quá trình hồi phục sản xuất chậm giới hạn .....	7
V. USD bất ngờ lao dốc mạnh .....	9
VI. Ngân sách ghi nhận thâm hụt hơn 100 nghìn tỷ ....	11
<b>Bảng điểm vĩ mô.....</b>	<b>12</b>

**Ý Nguyễn**  
y.nt@kisvn.vn

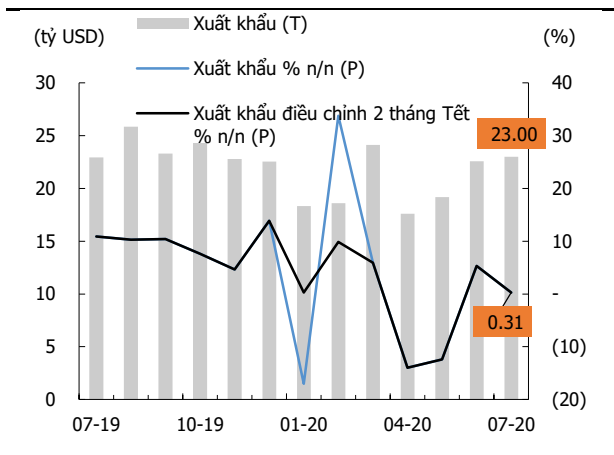
**Tuấn Đoàn**  
tuan.doan@kisvn.vn

# I. Hoạt động thương mại gặp thách thức

## Đà tăng trưởng thương mại chậm lại

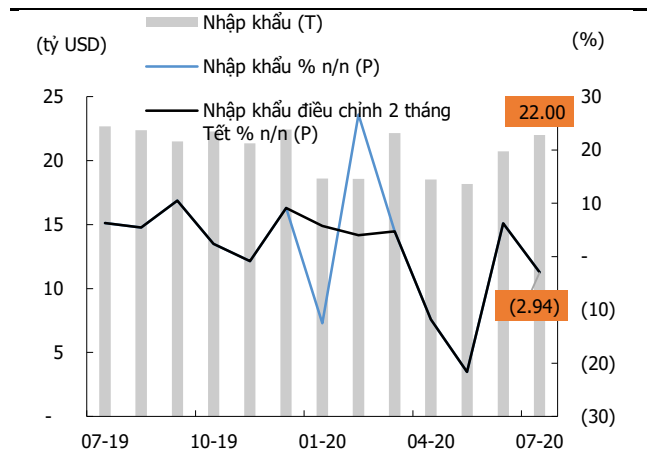
Theo dữ liệu mới nhất từ GSO, hoạt động thương mại dường như đang hồi phục chậm lại so với tháng trước khi mà xuất khẩu tăng chỉ 0.31% n/n trong khi nhập khẩu giảm 2.94% n/n, lần lượt đạt 23.00 tỷ USD và 22.00 tỷ USD. Với những lo ngại về việc kiểm soát dịch bệnh, triển vọng kinh tế, cũng như các gói hỗ trợ kinh tế cho người dân đang chuẩn bị hết hạn tại Mỹ, thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam, phần nào sẽ khiến hoạt động xuất khẩu gặp khó khăn.

**Hình 1. Xuất khẩu theo tháng**



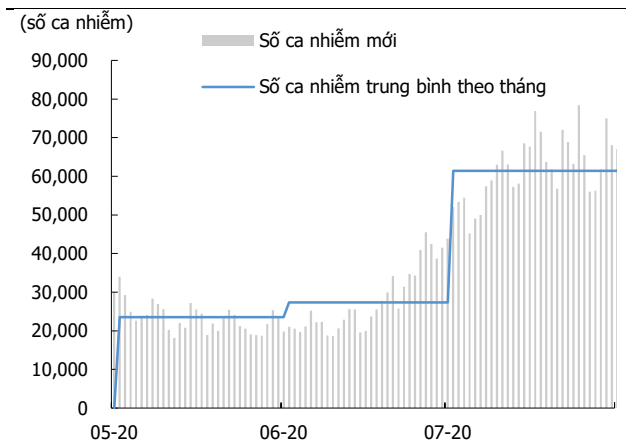
Nguồn: KIS, GSO

**Hình 2. Nhập khẩu theo tháng**



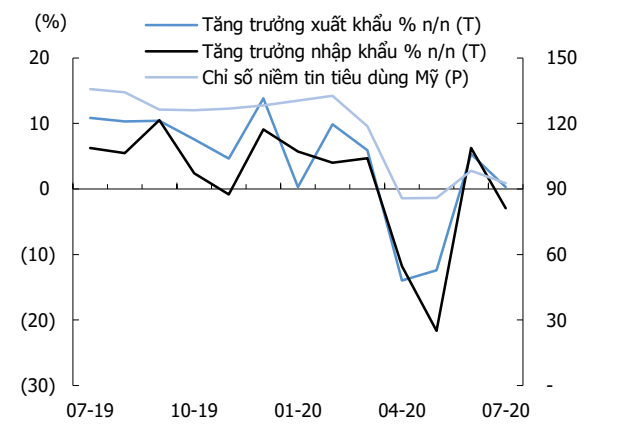
Nguồn: KIS, GSO

**Hình 3. Số ca nhiễm COVID-19 hàng ngày tại Mỹ**



Nguồn: KIS, WHO

**Hình 4. Tăng trưởng nhập khẩu, xuất khẩu, và chỉ số niềm tin tiêu dùng ở Mỹ (CCI)**



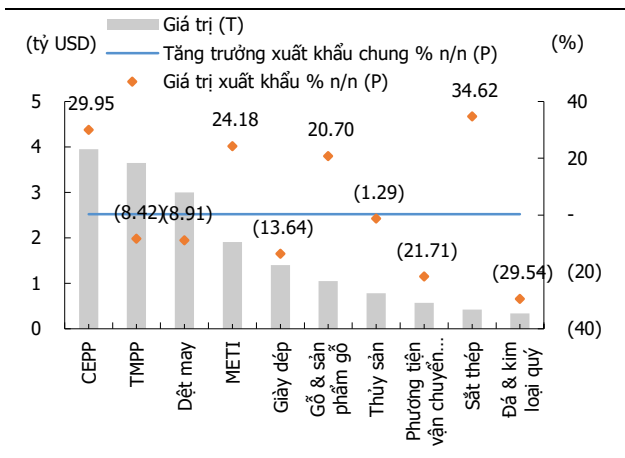
Nguồn: KIS, Bloomberg

Trong cơ cấu sản phẩm xuất khẩu, hầu hết các sản phẩm (chiếm 69% tổng số sản phẩm) đều cho thấy mức giảm đáng kể trong xuất khẩu so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt việc giảm trên là do ảnh hưởng từ nhu cầu tiêu thụ yếu tại thị trường Mỹ. Đáng chú ý, xuất khẩu điện thoại di động & linh kiện (TMPP), dệt may (Textiles), giày dép, và thủy sản lần lượt ghi nhận giảm 8.42% n/n, 8.91% n/n, 13.64% n/n, và 1.29% n/n, kéo tổng xuất khẩu giảm 146 điểm cơ bản (đcb), 128 đcb, 96 đcb, và 4 đcb. Ngược lại, xuất khẩu máy vi tính & linh kiện điện tử

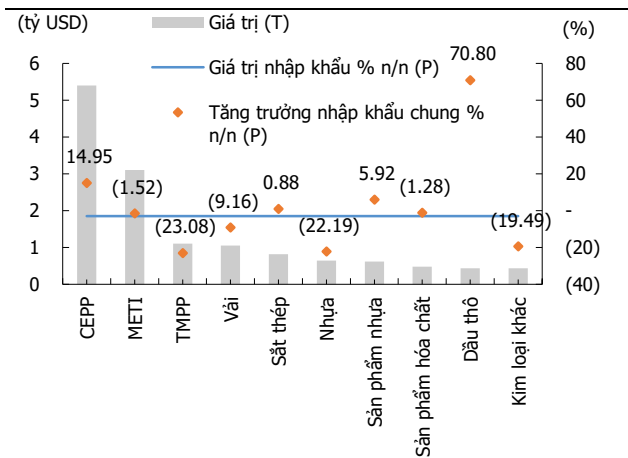
(CEPP), máy móc & thiết bị (METI), gỗ & sản phẩm gỗ (W&Wprod) tăng 29.95% n/n, 24.18% n/n, và 20.70% n/n. Tổng 3 nhóm sản phẩm trên đã đóng góp đến 637 đcb vào tăng trưởng chung của xuất khẩu trong tháng.

Tương tự, về phía nhập khẩu, hoạt động nhập khẩu trong tháng 7 cũng ở trạng thái trì trệ khi hầu hết các mặt hàng nhập khẩu đều giảm tương đối. Cụ thể, các mặt hàng METI, TMPP, vải, và nhựa tiếp tục giảm ở mức 1.52% n/n, 23.08% n/n, 9.16% n/n, và 22.19% n/n, kéo tăng trưởng nhập khẩu chung giảm lần lượt 21 đcb, 146 đcb, 47 đcb, và 81 đcb. Mặt khác, nhập khẩu nhóm CEPP tăng 14.95% n/n, đóng góp 57 đcb vào tăng trưởng chung của nhập khẩu.

**Hình 5. Top 10 sản phẩm xuất khẩu**



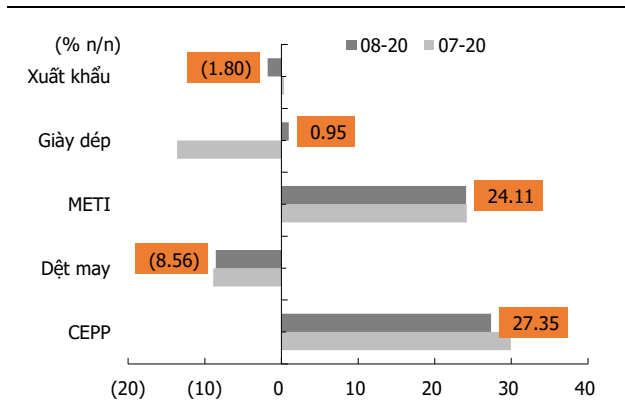
**Hình 6. Top 10 sản phẩm nhập khẩu**



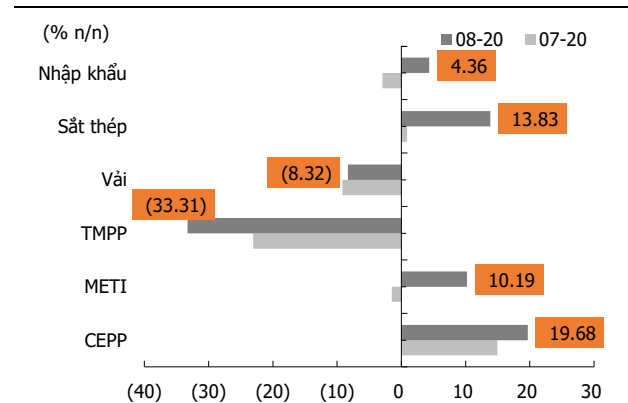
Nguồn: KIS, GSO

TMPP: Điện thoại di động & linh kiện, CEPP: Máy tính & linh kiện điện tử, METI: Máy móc & thiết bị.

**Hình 7. Dự báo xuất khẩu tháng 8**



**Hình 8. Dự báo nhập khẩu tháng 8**



Nguồn: KIS, GSO

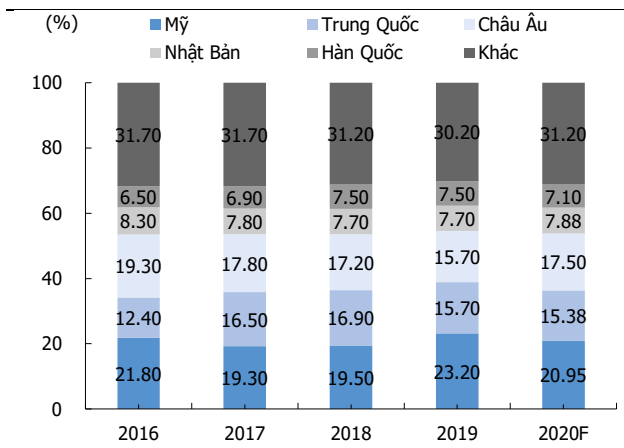
TMPP: Điện thoại di động & linh kiện, CEPP: Máy tính & linh kiện điện tử, METI: Máy móc & thiết bị.

## DỰ BÁO:

Theo quan điểm của chúng tôi, hoạt động thương mại trong giai đoạn sắp tới sẽ đối mặt với nhiều khó khăn khi mà đại dịch COVID-19 đang lan rộng trên toàn cầu, đặc biệt ở các thị trường nhập khẩu chính như Mỹ, Nhật Bản. Dựa trên mô hình dự đoán của chúng tôi, xuất khẩu trong tháng 8 có thể sẽ tiếp tục giảm 1.80% n/n, trong khi nhập khẩu có thể sẽ tăng ngược trở lại ở mức 4.36% n/n.

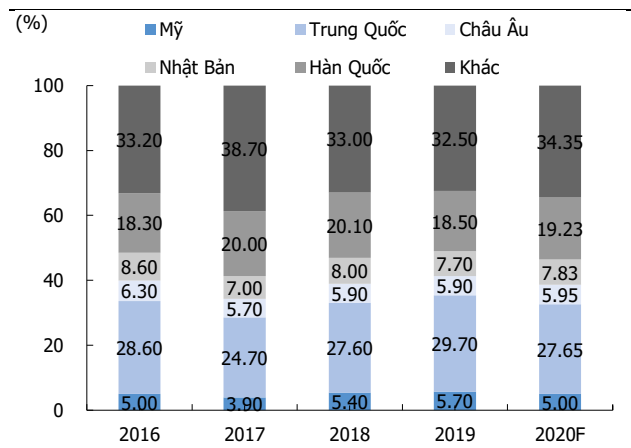
- Việc đợt bùng phát COVID-19 gần đây tại Đà Nẵng và các tỉnh, thành phố khác có thể sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất một số mặt hàng, từ đó sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và xuất khẩu trong tháng tới.
- Một số thành phố, tiểu bang tại Mỹ đã và đang xem xét lại việc mở cửa nền kinh tế trở lại khi mà đại dịch COVID-19 đang diễn biến khó lường. Bên cạnh đó, vào cuối tháng 7, gói hỗ trợ trợ cấp thất nghiệp cho người dân Mỹ sẽ chính thức hết hạn, trong khi việc duy trì gói trợ cấp trên vẫn còn bị bỏ ngõ. Các yếu tố trên sẽ ảnh hưởng phần nào đến nhu cầu chi tiêu của nền kinh tế này, và gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu Việt Nam.
- Ở hướng tích cực, niềm tin tiêu dùng ở một số thị trường khác như Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu, cải thiện ở thời điểm hiện tại, phần nào sẽ bù đắp lại mức giảm từ thị trường Mỹ.

**Hình 9. Các đối tác xuất khẩu chính**



Nguồn: KIS, GSO

**Hình 10. Các đối tác nhập khẩu chính**

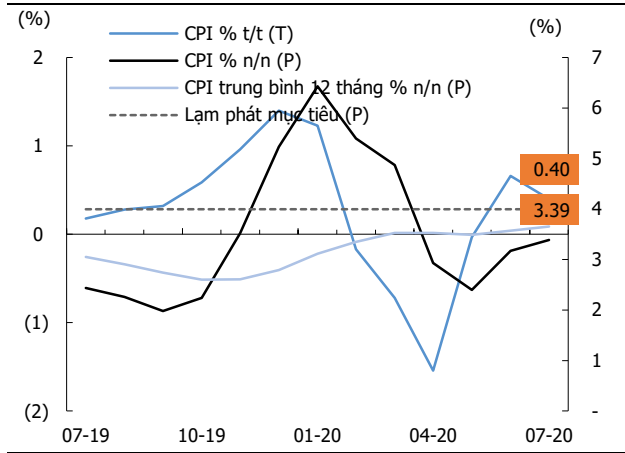


Nguồn: KIS, GSO

## II. Đà tăng của giá năng lượng đẩy mạnh CPI

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong tháng 7 tăng 0.4% so với cùng kỳ tháng trước, ghi nhận tháng tăng thứ 2 liên tục sau đà giảm từ tháng 2. Theo đó, so với cùng kỳ năm 2019, CPI tăng 3.39% n/n, trong khi lạm phát trung bình 12 tháng đạt mức 3.65% n/n, duy trì ở mức mục tiêu dưới 4% của chính phủ. Việc giá năng lượng tiếp tục duy trì đà tăng là nhân tố chính thúc đẩy CPI trong giai đoạn này.

**Hình 11. CPI theo tháng**



Nguồn: GSO, KIS

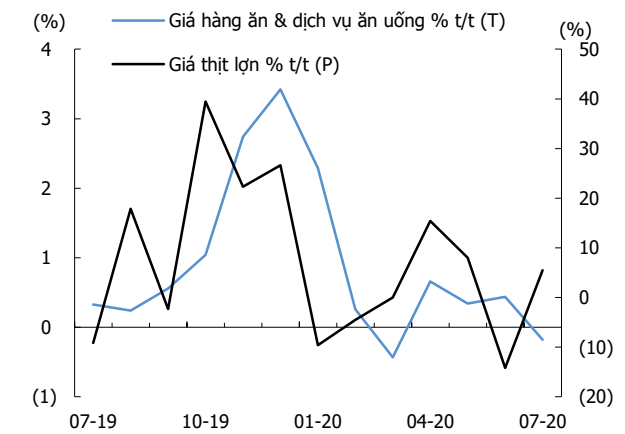
**Bảng 1. CPI tháng 7 theo ngành**

Nhóm ngành	Tỷ trọng (%)	% t/t	% n/n
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	36.12	(0.18)	11.89
Đồ uống và thuốc lá	3.59	0.02	1.35
May mặc, mũ nón, giày dép	6.37	0.06	0.64
Nhà ở và vật liệu xây dựng	15.73	0.47	0.66
Thiết bị và đồ dùng gia đình	7.31	0.07	1.21
Thuốc và dịch vụ y tế	5.04	0.02	3.38
Giao thông	9.37	3.91	(14.04)
Bưu chính viễn thông	2.89	(0.02)	(0.53)
Giáo dục	5.99	-	4.47
Văn hóa, giải trí và du lịch	4.29	0.30	(1.47)
Hàng hóa và dịch vụ khác	3.3	0.17	2.52
<b>Chỉ số giá tiêu dùng</b>		<b>0.40</b>	<b>3.39</b>

Nguồn: GSO, KIS

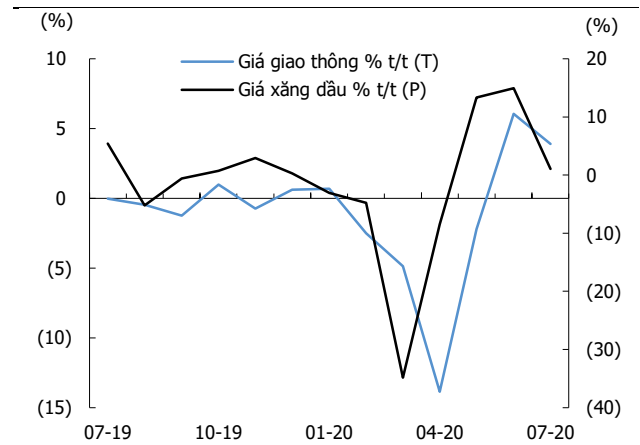
Cụ thể, giá xăng E5RON92 trong tháng tăng 1.06% t/t là nhân tố chính đẩy giá cả nhóm giao thông gia tăng 3.91% t/t, đóng góp vào mức tăng CPI chung trong tháng 37 đcb.

**Hình 12. Giá thị lợn và giá cả lĩnh vực hàng ăn và dịch vụ ăn uống**



Nguồn: KIS, Bloomberg

**Hình 13. Giá xăng dầu và giá cả lĩnh vực giao thông**

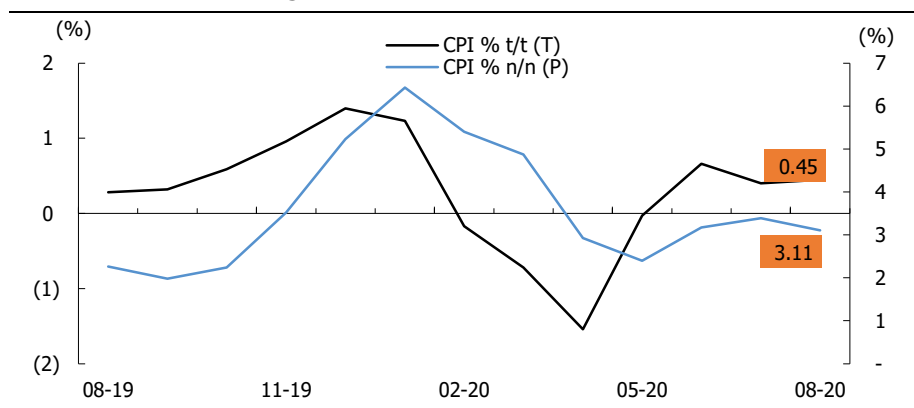


Nguồn: KIS, Bloomberg

Giá cả thực phẩm quay đầu giảm 0.3% t/t chủ yếu là do đà giảm của giá thị lợn kể từ thời điểm cuối tháng 6. Bên cạnh đó, giá cả rau củ, trái cây, thủy sản trên thị trường cũng ghi nhận giảm. Thêm vào đó, giá cả nhóm lương thực tiếp tục ghi nhận mức giảm tháng thứ 3 liên tục, ở mức 0.2% t/t. Ở phía ngược lại, giá cả nhóm ăn uống ngoài gia đình gia tăng 0.14% t/t. Theo đó, tựu chung giá cả nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0.18% t/t, kéo mức tăng CPI giảm 7 đcb.

Giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng ghi nhận mức tăng đáng kể 0.47% t/t, đóng góp 7 đcb vào mức tăng CPI.

**Hình 14. Dự báo CPI tháng 8**



Nguồn: KIS, Bloomberg

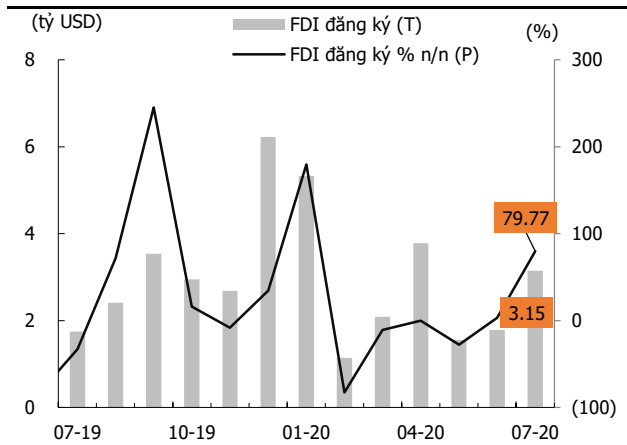
### **DỰ BÁO:**

Theo dự báo của chúng tôi, giá cả tiêu dùng sẽ tiếp tục gia tăng trong tháng tới khi mà giá năng lượng trong nước và toàn cầu chưa có dấu hiệu giảm. Tuy nhiên, đợt bùng phát dịch bệnh COVID-19 mới nhất trong nước sẽ phần nào tác động trực tiếp đến nhu cầu chi tiêu của người dân, từ đó khiến giá cả một số nhóm ngành đi xuống. Tổng kết lại, chúng tôi dự đoán CPI trong tháng 8 sẽ tăng ở mức 0.45% t/t, tương tự mức tăng trong tháng này.

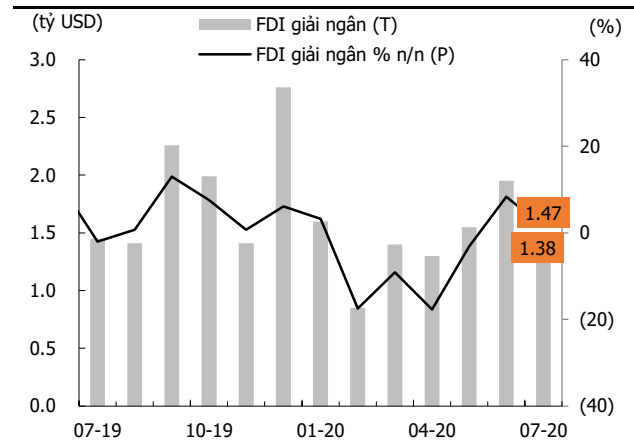
## **III. Một số lo ngại về dòng vốn FDI**

Trong tháng 7, dữ liệu FDI tiếp tục cải thiện cùng với đà hồi phục của nền kinh tế trong những tháng gần đây, tuy nhiên mức tăng phụ thuộc vào số ít dự án lớn. Thêm vào đó, đáng chú ý là chỉ có 1 vài lĩnh vực nhận được sự chú ý từ các nhà đầu tư ngoại, trong khi dòng vốn FDI vào phần lớn các lĩnh vực còn lại vẫn còn chậm chạp.

Trong tháng, FDI đăng ký ghi nhận tăng 79.77% n/n, đạt 3.2 tỷ USD, trong khi con số FDI giải ngân phần nào chậm lại khi chỉ tăng 1.38% n/n, đạt 1.5 tỷ USD.

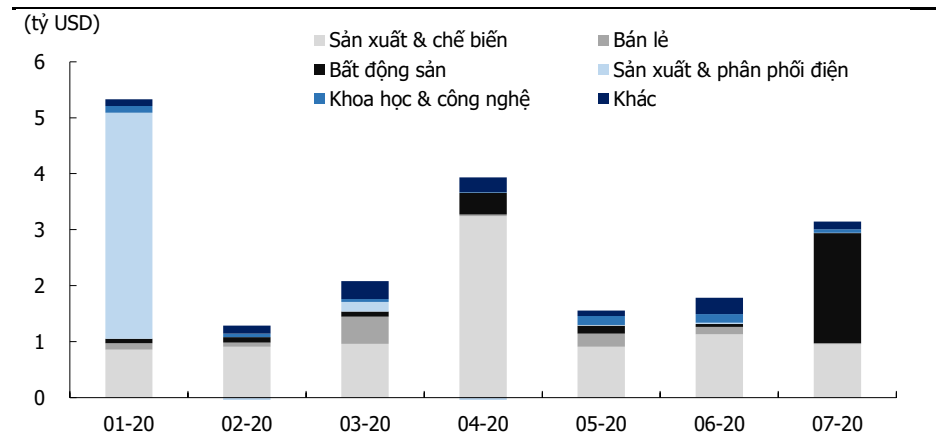
**Hình 15. FDI đăng ký**

Nguồn: KIS, FIA, Fiiipro

**Hình 16. FDI giải ngân**

Nguồn: KIS, FIA, Fiiipro

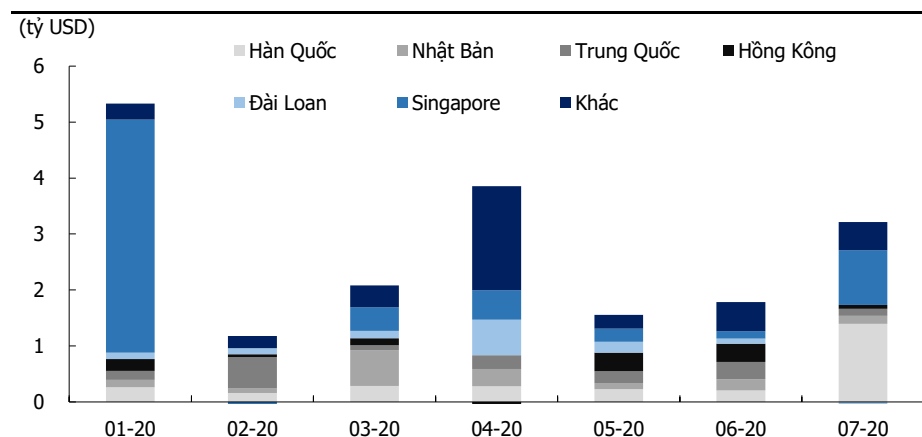
Tháng 7 ghi nhận mức tăng đột biến trong dòng vốn FDI vào lĩnh vực bất động sản khi lượng vốn đăng ký vào ngành này đạt 1.97 tỷ USD, chiếm 62.62% tổng vốn đăng ký. Ngành sản xuất chế biến chiếm vị trí thứ 2 khi nhận được số vốn đăng ký 0.96 tỷ USD, tương đương 30.41% tổng vốn FDI đăng ký. Ngược lại, do các rủi ro liên quan đến đại dịch COVID-19 vẫn còn đang hiện hữu, lĩnh vực bán lẻ vẫn kém thu hút nhà đầu tư ngoại, khi chỉ nhận được số vốn đăng ký 0.01 tỷ USD. Dòng vốn FDI vào các lĩnh vực khác là không đáng kể.

**Hình 17. Các nhóm ngành chính**

Nguồn: KIS, FIA, Fiiipro

Trong khi đó, Hàn Quốc và Singapore là 2 đối tác đầu tư lớn nhất trong tháng với tổng vốn đăng ký đạt 1.38 tỷ USD và 0.98 tỷ USD, tương đương 44.41% và 31.13% tổng FDI đăng ký. Bên cạnh đó, dòng vốn đầu tư từ các đối tác đầu tư quan trọng khác như Hồng Kông, Trung Quốc, Nhật Bản, và Đài Loan chậm lại trong tháng, trong đó lượng vốn đăng ký từ Hồng Kông và Trung Quốc chỉ đạt 0.07 tỷ USD và 0.13 tỷ USD. FDI từ các đối tác khác ghi nhận ở mức không đáng kể.

**Hình 18. Các đối tác đầu tư chính**



Nguồn: KIS, FIA, Fiinpro

### DỰ BÁO:

Từ góc nhìn của chúng tôi, điều kiện kinh doanh ở thời điểm hiện tại không ổn định do ảnh hưởng của đợt bùng phát đại dịch COVID-19 gần đây sẽ là mối lo ngại đáng kể đối với nhà đầu tư ngoại, tương tự với những gì xảy ra trong tháng 3. Chúng tôi tin rằng ảnh hưởng của yếu tố này sẽ được phản ánh trong dữ liệu 2 tháng sắp tới.

Bên cạnh đó, các thông tin gần đây về quá trình chuyển dịch sản xuất từ Trung Quốc về Việt Nam vẫn chưa được thể hiện trên dữ liệu FDI trong các tháng gần đây. Nói cách khác, quá trình chuyển dịch trên vẫn nằm trên giấy, và chúng tôi không kỳ vọng ảnh hưởng của nó đến dòng vốn FDI là đáng kể trong quý 3.

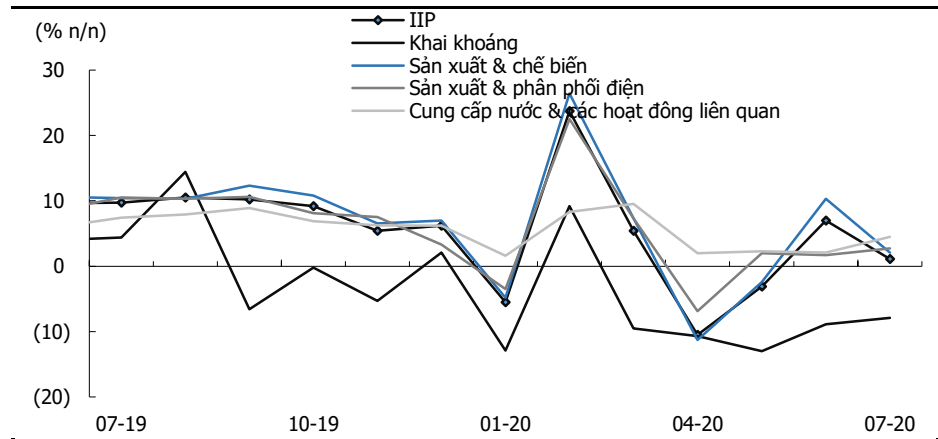
## IV. Quá trình hồi phục sản xuất chậm giới hạn

Trong tháng 7, dường như sự hồi phục của ngành sản xuất công nghiệp kể từ tháng 5 đang chạm mức giới hạn khi mà các yếu tố tích cực, chủ yếu đến từ việc nhu cầu tiêu thụ và sản xuất phục hồi trong và ngoài nước, đã được phản ánh vào sản lượng sản xuất hiện tại.

Cụ thể, chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tăng trưởng chậm hơn trong tháng, đạt 1.10% n/n sau đà tăng ấn tượng 6.99% n/n trong tháng 6, chủ yếu nhờ vào tăng trưởng 2.05% n/n trong lĩnh vực sản xuất chế biến. Ngành khai khoáng vẫn đang trì trệ khi tiếp tục giảm 7.93% n/n. Trong khi đó, sản xuất & phân phối điện tăng 2.71% n/n, cung cấp nước & các hoạt động liên quan tăng 4.49% n/n.



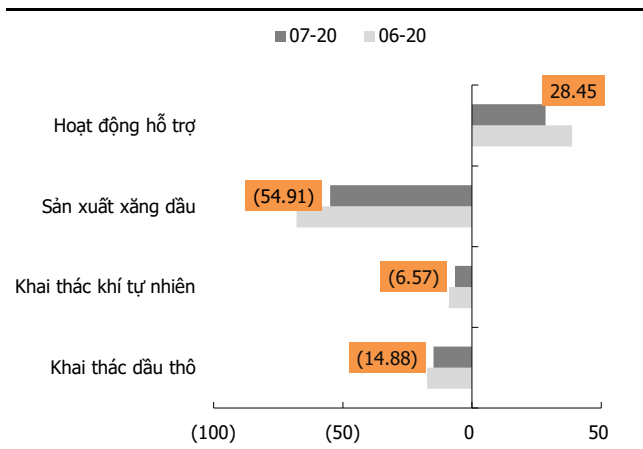
**Hình 19. Sản xuất công nghiệp theo ngành**



Nguồn: KIS, GSO, Fiiipro

- Đà tăng trưởng âm trong ngành công nghiệp năng lượng vẫn tiếp tục trong tháng 7 là nhân tố chính đẩy ngành khai khoáng đi xuống. Cụ thể, khai thác dầu thô và khí tự nhiên lần lượt lao dốc 14.88% n/n và 6.57% n/n. Tuy nhiên, các hoạt động hỗ trợ khai thác dầu khí đang cho thấy những dấu hiệu đầu tiên về việc hoạt động tăng trở lại, tuy nhiên vẫn giảm 54.91% n/n.
- Sản lượng sản xuất ngành dệt may vẫn tăng tốt trong tháng mặc dù con số tăng trưởng có phần đáng quan ngại. Cụ thể, tăng trưởng sản xuất các lĩnh vực dệt, may mặc, và giày dép lần lượt tăng trưởng 4.58% n/n, 5.89% n/n, và -4.40% n/n.
- Tương tự với dự báo của chúng tôi trong tháng trước, sản lượng sản xuất máy vi tính & điện thoại di động & linh kiện trong tháng vẫn tăng nhẹ, tuy nhiên con số tăng trưởng lại bất ngờ quay đầu giảm 2% n/n, chủ yếu là vì giai đoạn cùng kỳ năm 2019 sản xuất tăng đột biến.
- Sản xuất các sản phẩm đầu vào của ngành xây dựng, bao gồm quặng sắt, sắt thép, và xi măng vẫn duy trì ở mức cao.

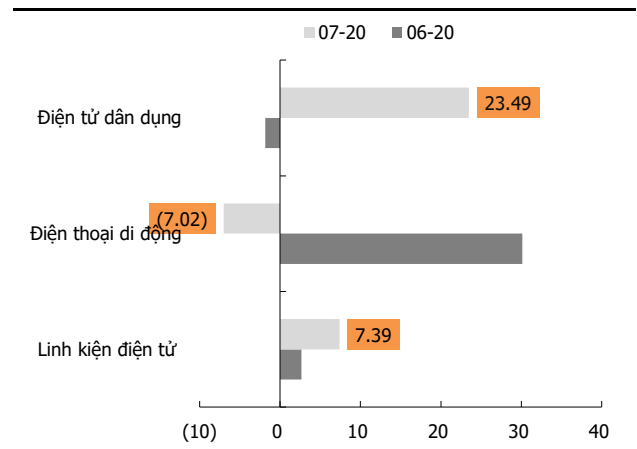
**Hình 20. Ngành năng lượng (% n/n)**



Nguồn: KIS, GSO

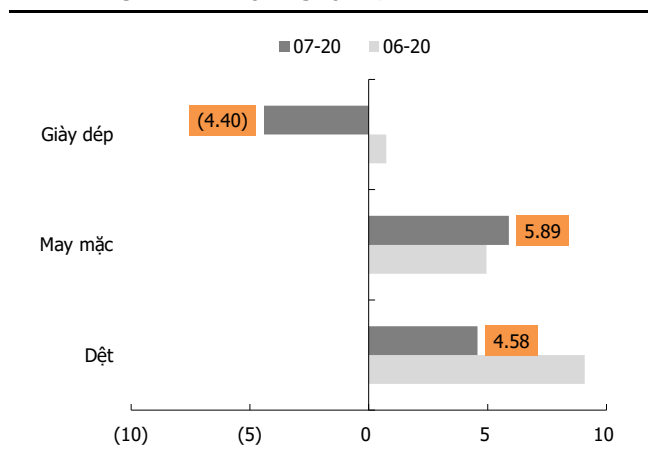
\*: Support services for the exploitation of crude oil and natural gas

**Hình 21. Ngành điện tử (% n/n)**



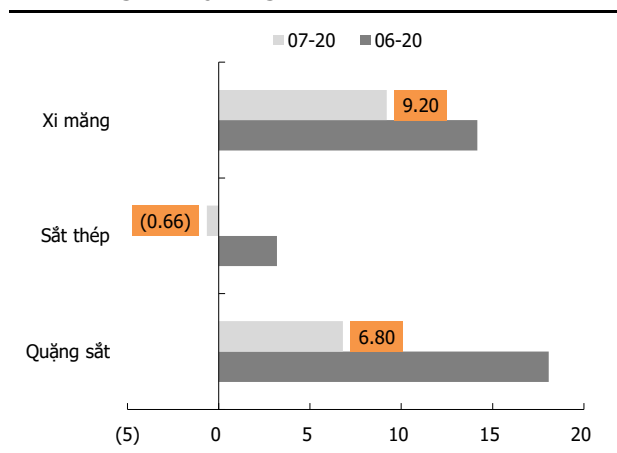
Nguồn: KIS, GSO

Hình 22. Ngành dệt may và giày dép (% n/n)



Nguồn: KIS, GSO

Hình 23. Ngành xây dựng (% n/n)



Nguồn: KIS, GSO

### DỰ BÁO:

Dữ liệu trong tháng 7 là minh chứng cho thấy sự phục hồi gần đây của ngành sản xuất công nghiệp không phải mang tính tạm thời. Tuy nhiên, để quá trình phục hồi trên diễn ra mạnh hơn nữa, phải cần sự cải thiện rõ rệt từ phía cầu cả thị trường trong nước lẫn thị trường nước ngoài.

Tuy nhiên, tình hình đại dịch COVID-19 đột nhiên xuất hiện trở lại ở Việt Nam cuối tháng 7 có thể tác động nghiêm trọng đến các ngành sản xuất phục vụ nhu cầu nội địa trong ngắn hạn. Mức độ nghiêm trọng của đại dịch sẽ phụ thuộc vào hiệu quả kiểm soát dịch của chính phủ Việt Nam, nhưng chắc chắn rằng các lĩnh vực năng lượng sẽ bị tác động nặng nề trong các tháng tới, cũng như sản xuất đồ uống.

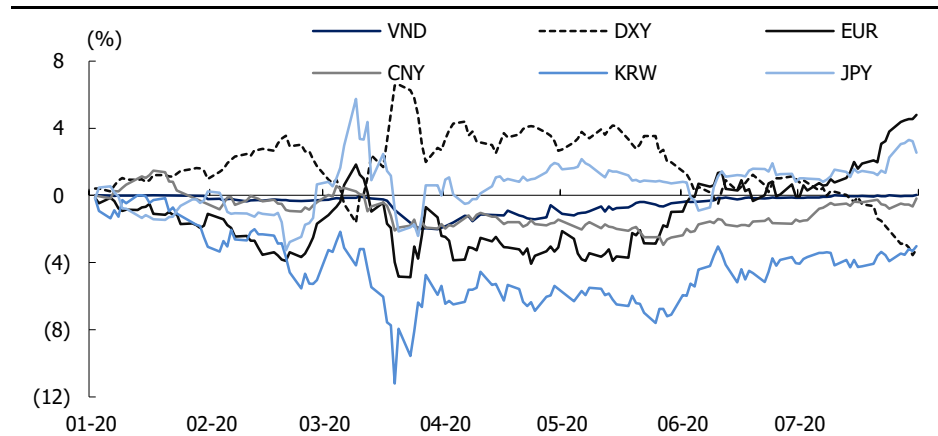
Ngoài ra, một yếu tố đáng quan tâm đến là việc sản xuất máy tính & điện thoại di động & linh kiện có sản lượng cao đột biến trong giai đoạn tháng 8 đến tháng 11 trong năm 2019, điều này về mặt kỹ thuật sẽ hãm lại tăng trưởng của lĩnh vực này trong thời gian tới, cũng như gián tiếp khiến tăng trưởng chung IIP chậm lại.

Cuối cùng, dựa trên các thông tin và dữ liệu hiện tại, chúng tôi dự đoán tăng trưởng ngành sản xuất công nghiệp sẽ giảm từ 2% n/n đến 5% n/n trong tháng tới.

## V. USD bất ngờ lao dốc mạnh

Khi các dữ liệu vĩ mô gần đây của nền kinh tế Mỹ đang cho thấy các dấu hiệu đáng quan ngại về triển vọng kinh tế hồi phục trong thời gian sắp tới, đồng USD đột ngột giảm mạnh về mức thấp nhất trong hơn 2 năm gần đây. Ở phía ngược lại, do ảnh hưởng của việc USD lao dốc mạnh, các đồng tiền các trong danh sách theo dõi của chúng tôi tăng giá đáng kể so với USD, trong khi VND ghi nhận thay đổi không đáng kể.

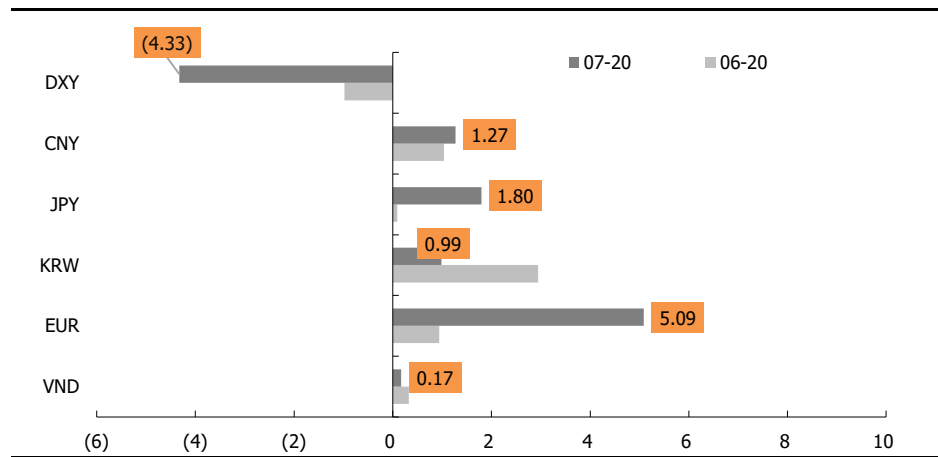
**Hình 24. Thay đổi của VND, CNY, KRW, EUR, JPY, và DXY**



Nguồn: KIS, Bloomberg

Cụ thể, đồng EUR bật tăng mạnh mẽ, với mức tăng ấn tượng 5.09% t/t, ngay sau khi liên minh Châu Âu EU ra thông báo về gói kích thích kinh tế lịch sử nhằm hỗ trợ các quốc gia thành viên. Ở mức độ thấp hơn, đồng JPY và CNY cũng lần lượt tăng 1.80% t/t và 1.27% t/t, theo sau đó là đồng KRW với mức tăng 0.99% t/t. Trong khi đó, VND vẫn tăng nhưng không đáng kể, chỉ ở mức 0.07% t/t. Ngược lại, đồng USD ghi nhận mức giảm tháng thứ 4 liên tiếp, với tốc độ giảm ghi nhận 4.33% trong tháng 7.

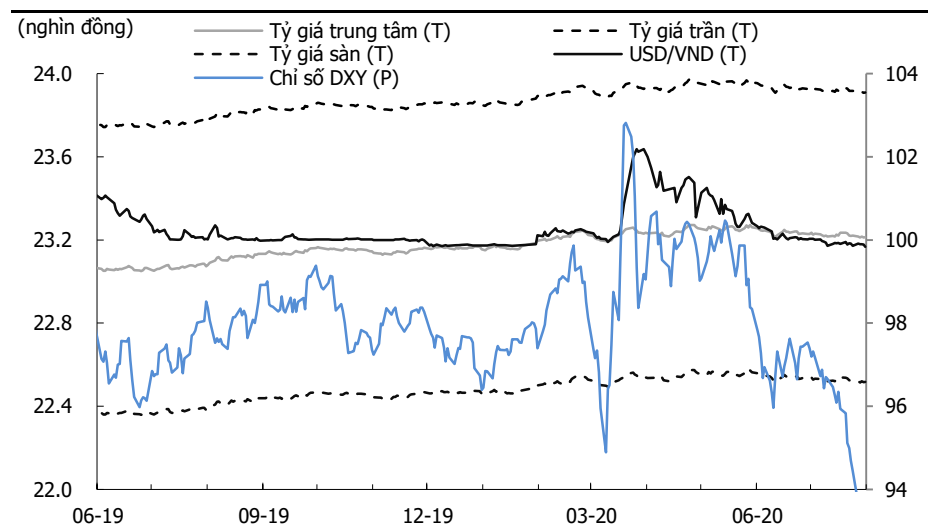
**Hình 25. Thay đổi trong tháng của VND, USD, CNY, KRW, JPY, và EUR**



Nguồn: KIS, Bloomberg

Mặc dù đồng USD giảm giá mạnh cùng với mức dao động rất cao, tỷ giá USD/VND trong tháng vẫn giữ được mức ổn định, với mức dao động thấp, khi vùng giá giao dịch (giá thấp nhất – giá cao nhất) chỉ từ 23,206 đến 23,167.

**Hình 26. USD/VND và chỉ số DXY**



Nguồn: KIS, Bloomberg

#### **DỰ BÁO:**

Theo quan điểm của chúng tôi, hiện tượng đồng USD giảm giá mạnh sẽ tạo áp lực tăng giá đáng kể lên VND trong tháng tới mặc dù mức độ dao động của tỷ giá USD/VND thời gian gần đây tương đối thấp tương đương với mức ổn định cao.

Ở mặt khác, VND giảm giá tương đối so với các đồng tiền khác, ngoại trừ USD, được kỳ vọng sẽ là nhân tố quan trọng thúc đẩy hoạt động xuất khẩu trong các tháng tới.

## **VI. Ngân sách ghi nhận thâm hụt hơn 100 nghìn tỷ**

Theo ước tính của GSO, tính đến ngày 15 tháng 7, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 697.5 nghìn tỷ đồng, tương đương 46.1% kế hoạch năm. Trong đó, thu nội địa đạt 577.3 nghìn tỷ đồng, đạt 45.7% kế hoạch, trong khi thu từ khai thác dầu thô và các hoạt động xuất nhập khẩu lần lượt đạt 21.9 nghìn tỷ và 98 nghìn tỷ, tương đương 62.1% và 47.1% kế hoạch.

Bên cạnh đó, tổng chi ngân sách trong 7 tháng 2020 ước tính đến 798.6 nghìn tỷ, tương đương 45.7% kế hoạch. Cụ thể, chi thường xuyên ghi nhận 552.5 nghìn tỷ, đạt 52.3% kế hoạch, chi đầu tư và phát triển đạt 176.4 nghìn tỷ, tương ứng 37.5% kế hoạch, và cuối cùng là chi trả lãi vay đạt 64.6 nghìn tỷ, đạt 54.6% kế hoạch.

Trong 7 tháng đầu năm 2020, ngân sách nhà nước ghi nhận mức thâm hụt 101.1 nghìn tỷ đồng.

## Bảng điểm vĩ mô

(Tỷ USD, USD, %, % n/n)

	02-20	03-20	04-20	05-20	06-20	07-20	3Q19	4Q19	1Q20	2Q20	2016	2017	2018	2019
Tăng GDP thực		3.82					7.31	6.97	3.82	0.36	6.21	6.81	7.08	7.03
FDI đăng ký	1.14	2.08	3.78	1.55	1.79	3.15	7.66	11.86	8.55	7.12	20.95	35.88	35.47	38.02
GDP bình quân											2,172	2,353	2,551	2,730
Tỷ lệ thất nghiệp											2.33	2.21	2.21	2.25
Xuất khẩu	18.60	19.30	17.60	18.50	21.00	23.00	72.22	68.83	56.9	59.2	176.6	215.1	243.5	263.6
Nhập khẩu	18.50	18.60	18.52	19.40	20.50	22.00	67.14	66.51	56.2	60.3	175.0	213.2	236.7	254.4
Tăng trưởng XK	33.76	5.93	(19.98)	(15.50)	(2.00)	0.31	10.72	7.29	(3.13)	(5.31)	8.99	21.82	13.19	8.16
Tăng trưởng NK	26.08	4.71	(11.77)	(15.90)	5.16	(2.94)	8.30	4.22	(1.59)	(7.17)	5.55	21.85	11.01	7.41
Lạm phát	5.40	4.87	2.93	2.40	3.17	3.39	2.23	2.79	3.53	3.57	2.66	3.53	3.54	2.79
VND/USD	23,231	23,637	23,309	23,282	23,206	23,167	23,203	23,173	23,637	23,206	22,761	22,698	23,175	23,173
Tăng trưởng TD	0.17	1.30	1.42	1.20	2.80		9.40	13.70	0.68	2.80	18.25	18.24	13.89	13.70
TPCP 10 năm	2.81	3.24	2.90	3.07	3.07	2.88	4.07	3.37	3.24	3.07	6.23	5.14	5.07	3.37

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2020 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

**Trụ sở chính**

Tầng 3, Tòa nhà TNR,  
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.  
ĐT: (+84 28) 3914 8585  
Fax: (+84 28) 3821 6899

**PGD Phạm Ngọc Thạch**

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,  
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188  
Fax: (+84 28) 3820 9229

**Chi nhánh Hà Nội**

Lầu 06, Tòa nhà CTM,  
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448  
Fax : (+84 24) 3974 4501

**PGD Bà Triệu**

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555  
Fax: (+84 24) 3632 0809

**PGD Láng Hạ**

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TDL,  
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188  
Fax : (+84 24) 3244 4150

---

Báo cáo này được thực hiện bởi CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam và chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này. Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp, những người sẽ tự đưa ra quyết định đầu tư mà không phụ thuộc quá mức vào báo cáo này và công ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hậu quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của báo cáo.

Bản quyền © 2020 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.